

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 265/2018/HS-ST
Ngày 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Vĩnh Mai và Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2018/TLST-HS ngày 28/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2018/QĐXXST-HS ngày 5/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Bảo H**; Tên gọi khác: Q; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình học vấn: 8/12; Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Vương Tấn H1, sinh năm 1973; con bà Lê Thị T, sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 7 năm 2018, cho đến nay.

Bị hại: Ông Phan Văn T1 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 12A, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T3 (vắng mặt).

Địa chỉ: 523A đường N, TP B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Thúy H3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T1, TP B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Tất T4 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn E1, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Hữu H4 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Bảo H là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn N&M, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B. Trong thời gian làm việc tại đây H thấy anh Phan Văn T1 (sinh năm 1992, trú tại: Thôn 12A, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, là công nhân cùng công ty với H) có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56, hay để trước sân khu nhà trọ của Công ty. Ngày 20/6/2018, H đi về nhà và đến một quán cà phê tại thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để xem đá bóng (giải vô địch thế giới phát trực tiếp trên truyền hình). Tại đây, H tham gia cá độ bóng đá trái phép được thua bằng tiền với một người đàn ông tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ của quán cà phê). Do cá độ thua, nên khoảng 17 giờ ngày 21/6/2018, H mang chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 của H, đi đến tiệm cầm đồ tại địa chỉ: 523A N, phường T3, thành phố B, cầm cố cho chị Lê Thị T3 là chủ tiệm lấy số tiền 3.000.000 đồng, để chung tiền thua độ đá bóng. Sau đó, H mượn của anh Nguyễn Hữu H4 (sinh năm 1992, trú tại: Thôn 4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là người quen làm cùng công ty với H), chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 47K1-166.15, để đi đến thị trấn Krông Kmar, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trả tiền và tiếp tục tham gia cá độ bóng đá với người đàn ông tên M, nhưng bị thua hết tiền. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 22/6/2018, H điều khiển xe mô tô biển số: 47K1-166.15 đi về lại thành phố B, trên đường đi H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 47M1-217.56 của anh Phan Văn T1, để bán lấy tiền tiêu xài và chuộc chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7. H điều khiển xe mô tô biển số: 47K1-166.15 đi đến quán cà phê Na Na, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T1, thành phố B, do chị Nguyễn Thị Thúy H3 làm chủ và gửi chiếc xe mô tô tại quán cà phê, rồi đi bộ đến khu vực nhà trọ của Công ty trách nhiệm hữu hạn N&M, địa chỉ: Khu L28, Nông trường 30/4, thuộc tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B, để trộm cắp xe mô tô của anh T1. Tại đây, H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 47M1-217.56 (xe đang khóa cổ) dựng trong sân phía trước cửa ra vào phòng trọ của anh T1. H lén lút đi vào trong phòng (cửa phòng không khóa) lấy chiếc chìa khóa xe mô tô anh T1 để trong ngăn đựng giấy máy in trên bàn làm việc, rồi đi ra ngoài mở khóa chiếc xe mô tô biển số: 47M1-217.56, dắt ra ngoài đường và nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp đi đến thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để tìm nơi tiêu thụ. Do không tìm được người mua chiếc xe trên, nên H quay lại thành phố B. Trên đường đi H vào cửa hàng mua bán xe máy Nam T4, tại địa chỉ: Buôn E1, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do anh Nguyễn Tất T4 làm chủ, để hỏi bán chiếc xe mô tô trộm cắp. Tại đây, H hỏi anh T4 “Anh có mua xe không?”, anh T4 hỏi lại “Xe bán giá bao nhiêu?”, H nói “Mười triệu được không?”, anh T4 hỏi giấy tờ xe thì H nói dối là để quên ở nhà không mang theo. Nghe vậy, anh T4 đồng ý mua chiếc xe mô tô biển số: 47M1-217.56 với giá 10.000.000 đồng, nhưng đưa trước số tiền 6.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/6/2018 H mang giấy tờ xe đến thì anh T4 sẽ trả thêm số tiền 4.000.000 đồng. Khi làm giấy tờ mua bán xe, do sợ bị phát hiện, nên H nói anh T4 ghi tên người bán xe là “Nguyễn Hoàng Nam”. Sau đó, H đi đến tiệm cầm đồ của chị Lê Thị T3 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 rồi quay lại quán cà phê Na Na lấy chiếc xe mô tô biển số: 47K1-166.15, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện xử lý. Tạm giữ của Vương

Bảo H số tiền 3.000.000 đồng, là tiền còn lại trong tổng số tiền H bán chiếc xe mô tô biển số: 47M1-217.56 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Bảo H. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Tất T4 đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56 và 01 giấy bán xe đề ngày 22/6/2018, người bán ký tên Nguyễn Hoàng Nam, để phục vụ công tác điều tra (BL: 50- 51; 66-69; 76; 91-94).

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 130/KLĐG ngày 25 tháng 6 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56, trị giá: 21.000.000 đồng (**hai mươi một triệu đồng**).

Tại bản cáo trạng số 272/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp B, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vương Bảo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP B, tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo Vương Bảo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, h, i, s, khoản 1 khoản 2, Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Bảo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56 cho anh Phan Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Bảo H và giao trả số tiền 6.000.000 đồng cho anh T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vương Bảo H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại địa chỉ: Khu L28, Nông trường 30/4, thuộc tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B, bị cáo Vương Bảo H đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56, của anh Phan Văn T1, thì bị phát hiện xử lý. Xác định giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là: 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vương Bảo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không oan sai.

Đánh giá tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội

của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Văn T1, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Tất T4; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Vương Bảo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56 cho anh Phan Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 chứng M nhân dân mang tên Vương Bảo H và giao trả số tiền 6.000.000 đồng cho anh T4.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá của Vương Bảo H với người đàn ông tên M, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của M và địa điểm cụ thể cá độ bóng đá tại thị trấn Krông Kmar, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố B, tách ra khỏi vụ án và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xác M xử lý theo thẩm quyền, là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Tất T4 (sinh năm 1978; trú tại: Buôn Ea M'Tá, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56, nhưng anh T4 không biết đây là tài sản do Vương Bảo H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị T3 là người đã cho bị cáo Vương Bảo H chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 với số tiền 3.000.000 đồng, nhưng chị T3 không biết đây là tiền do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Hữu H4 là người cho bị cáo Vương Bảo H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 47K1-166.15; chị Nguyễn Thị Thúy H3 là người cho H gửi chiếc xe mô tô trên, nhưng anh H4 và chị H3 không biết việc H trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Về án phí: bị cáo Vương Bảo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Bảo H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, h, i, s, khoản 1 khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Vương Bảo H 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vương Bảo H cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột giao trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 47M1-217.56 cho anh Phan Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Bảo H và giao trả số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tất T4.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Bảo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T4 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Vụ kiểm tra 1 ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Viết Kiên